TÒA PHÚC THẨM **TAND TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HC-PT
Ngày: 20/01/2026
V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai và yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

*Các Thẩm phán*Ông Ngô Tự Học;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Ông Nguyễn Trọng V, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 284/2025/TLPT-HC ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai và yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2025/HC-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 433/2026/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978, địa chỉ: thôn T, xã X, tỉnh Hưng Yên; có mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số B A, phường H, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Mạnh T, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Chính Thắngthuộc Đoàn sư thành phố H; có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Hưng Yên *(người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Â, tỉnh Hưng Yên)*; vắng mặt

2. Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Hưng Yên *(kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện Â, tỉnh Hưng Yên)*; vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Khắc H1 - Chức vụ: Chủ tịch

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Phòng tế xã X, tỉnh Hưng Yên *(người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Phòng N1)*; vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H2 - Chức vụ: Trưởng phòng

2. Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Hưng Yên *(người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Â, tỉnh Hưng Yên)*; vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Khắc H1 - Chức vụ: Chủ tịch

3. Ông Cao Huy L - Trưởng thôn xã X; địa chỉ: T, xã X, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn T, xã X, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn P và lời khai của ông Phongbà T2 trong qúa trình tố tụng thể hiện:

Theo chủ trương, chính sách của tỉnh Hưng Yên năm 2014 vợ chồng ông bà đượcgiao 1.224m^{2}đất nông nghiệp tại thôn T, xã X, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. Khoảng năm 2022 ông bà được chính quyền địa phương thông báo về việc UBND huyện thu hồi diện tích đất nông nghiệp của vợ chồng ông bà để làm dự án. Đầu năm 2024 thì chính quyền có giao cho ông bà các quyết định phương án hỗ trợ bồi thường cho ông bà, nhưng với số tiền như vậy ông bà không đồng ý. Ngày 28/8/2024 ông làm đơn kêu cứu đến chủ tịch UBND huyện và chủ tịch UBND xã đề nghị giải quyết các vấn đề đất đai có liên quan chưa được trả lời thì ngày 04/9/2024 ông bà nhận được Thông báo số 02 ngày 29/8/2024 của UBND huyện Â về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông bà. Ngày 10/9/2024, chủ tịch UBND huyện Â chỉ đạo các lực lượng xuống cưỡng chế, đập phá tài sản trên đất của gia đình ông. Toàn bộ diện tích đất nhà ông bà bị thu hồi năm 2024 có một phần là đất nông nghiệp do Nhà nước giao theo tiêu chuẩn của vợ chồng mỗi người được 1,7 sào và 06 sào đất đấu thầu của thôn T năm 2004, thời hạn là 10 năm. Năm 2015 hết thời hạn đấu thầu thì xã lại tiếp tục cho vợ chồng sử dụng, hai bên không làm hợp đồng đấu thầu, xã chỉ gọi ông bà lên để nộp sản, xã thu 20kg/sào, ông bà nộp cho kế toán xã ông bà không nhớ tên là gì. Ông bà nộp sản đến năm 2020 thì không thấy xã thông báo gì nên ông bà không nộp nữa. Năm 2005 ông bà vượt lập một phần để cấy lúa, còn để lại khoảng 700m^2 để thả cá. Toàn bộ đất nông nghiệp tiêu chuẩn của vợ chồng được giao ông bà chuyển đổi mục đích sử dụng làm trang trại, trồng cây và chăn nuôi. Năm 2019, ông bà làm đơn đề nghị UBND huyện Â cho thành lập hợp tác xã thì huyện có về thẩm định địa điểm và một số vấn đề khác, sau đó UBND huyện có cấp Giấy chứng nhận hợp tác xã, ông bà trồng cây, chăn nuôi trên diện tích đất này. Sau bão gia đình ông bà không bị thiệt hại gì về tài sản, toàn bộ cây cối, chuồng trại trên đất vẫn nguyên, sau đó UBND huyện tiến hành cưỡng chế đã cho máy ủi ủi toàn bộ cây cối, công trình trên đất, còn ao thả cá bị phá bờ nên ao bị tràn cá đi hết. Số vật nuôi là gà của gia đình,

chính quyền cho bắt nhốt nhà văn hóa thôn, sau đó yêu cầu ông bà đến nhận nhưng vì không đủ số lượng thực tế nên ông bà không nhận. Các Quyết định hành chính của UBND huyện cũng như chủ tịch UBND huyện Â đã gây thiệt hại đến tài sản của gia đình ông bà. Do vậy ông P có đơn khởi kiện đối với các Quyết định: số 4866-4869/QQĐ-CTUBND ngày 16/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Â về việc cưỡng chế thu hồi đất; số 4918/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 về việc phê duyệt phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất và hành vi cưỡng chế thu hồi đất trái quy định pháp luật, đề nghị Tòa:

1. Buộc Chủ tịch UBND huyện Â phải đền bù thiệt hại cho gia đình ông tổng số tiền là 2.969.536.423đ, cụ thể:

- Các hạng mục mà các cơ quan đã kiểm kê, tính toán chi tiết là: 1.016.036.423đ.
- Gà đen hậu bị sinh sản x 250.000đ/con = 750.000.000đ
- Già giống 800 con x 50.000đ/con = 40.000.000đ
- Đất vượt nền 1.500m^3 x 20.000đ/m^3 = 300.000.000đ
- Tấm lọc gió 9.000.000đ
- Hệ thống chiếu sáng chuồng trại: 15.000.000đ
- Hệ thống bể lọc nước, bình chứa nước chuồng trại: 30.000.000đ
- Quạt hút mùi: 45.000.000đ
- Cây Nhãn to 35 cây x 6.000.000đ/cây = 210.000.000đ
- Cây sưa to 29 cây x 2.000.000đ/cây = 58.000.000đ
- Cây chuối 1.000 cây x 80.000đ/cây = 80.000.000đ
- Đường dài 700m: 1.225m^3 x 200.000đ/m^3 = 245.000.000đ
- Thuê máy xúc san gạt đất: 1.500.000đ
- Cá trê lai 6.500kg x 25.000đ/kg = 150.000.000đ

2. Xem xét, kiến nghị xử lý trách nhiệm với cá nhân, tổ chức có sai phạm trong việc cưỡng chế trái pháp luật các tài sản của gia đình ông P

Ý kiến của người bị kiện UBND huyện Â: Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-TTg ngày 18/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND huyện Â về việc điều tra, khảo sát, kiểm đếm, thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp số 05; Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND huyện Â về việc giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu công nghiệp S; Quyết định 2628/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND huyện Â về việc thu hồi đất tại xã X, huyện Â để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S tỉnh Hưng Yên. UBND huyện đã chỉ đạo chính quyền địa phương phối hợp cùng với các cơ quan ban ngành đoàn thể tuyên truyền, vận động, giải thích về cơ chế chính sách, chế độ bồi thường hỗ trợ của các cấp chính quyền từ huyện,

xã, cơ sở thôn đối với một số hộ gia đình có đất bị thu hồi, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn P, thôn T, xã X, huyện Â, song hộ gia đình vẫn không chấp hành, không đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ và bàn giao đất để thực hiện dự án khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên nên Chủ tịch UBND huyện Â đã ban hành các quyết định: Quyết định số 4866/QĐ-CTUBND ngày 16/8/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 5201/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 về việc đính chính trong quyết định cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 4870/QĐ-CTUBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Â về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 04 hộ gia đình tại xã X, huyện Â để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 5204/QĐ-CTUBND ngày 05/9/2024 của chủ tịch UBND huyện Â về việc sửa đổi nội dung Quyết định số 4870/QĐ-CtUBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Â về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 04 hộ gia đình tại xã X, huyện Â để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên, đến nay chỉ còn duy nhất hộ ông P không chấp hành.

Về trình tự, thủ tục ra các quyết định hành chính cũng như việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất hoàn toàn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Đối với các khoản bồi thường ông Nguyễn Văn P yêu cầu trong đơn, UBND huyện Â không chấp nhận vì không có căn cứ, cụ thể:

- Trước khi tiến hành thu hồi đất, theo quy định thì Ban Q phải tiến hành kiểm kê các tài sản, vật kiến trúc trên đất thu hồi, nhưng việc có được bồi thường hỗ trợ các tài sản, vật kiến trúc trên đất hay không thì phải căn cứ vào các quy định của pháp luật. Diện tích đất trồng lúa được giao của gia đình ông Nguyễn Văn P và diện tích nhận thầu khoán của UBND xã chỉ được chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, không được phép xây dựng công trình trên đất. Việc hộ gia đình ông P tự ý xây dựng chuồng trại chăn nuôi, làm thay đổi bề mặt sử dụng đất là hoàn toàn trái với quy định nên không được bồi thường, hỗ trợ tài sản xây dựng trên đất, con vật nuôi trên đất.

- Đối với cây trồng trên đất: Ông Nguyễn Văn P đưa ra đơn giá (nhãn, sưa), số lượng cây trồng (chuối) không phù hợp với đơn giá và mật độ tính cây trồng để bồi thường theo Thông báo số 251/TB-STC ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh H về việc thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại các loại cây trồng, vật nuôi phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024.

Do vậy, UBND huyện Â không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, giữ nguyên mức bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình ông Nguyễn Văn P theo các Quyết định do UBND huyện Â đã ban hành: Số 2631/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất; số 2633/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; số 2634/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất tại xã X, huyện Â để GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng công nghiệp số 05, tỉnh Hưng Yên.

- *Ý kiến của Phòng nguyên – trường H4:* Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-TTg ngày 18/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên; Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh H: Số 2528/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 về việc chấp thuận bổ sung danh mục dự án thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn các huyện: Ân Thi, K, K; số 3136/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp S; số 348/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc thành lập Khu công nghiệp S. Ủy ban nhân dân huyện Â đã chỉ đạo Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện, UBND xã X thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu dân cư xã X để GPMB thực hiện dự án Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên đảm bảo theo các quy định hiện hành. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thẩm định các hồ sơ thu hồi đất, chủ trì phối hợp với các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng thẩm định các phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại thôn T, xã X, huyện Â, tỉnh Hưng Yên để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên do Ban Q; trình UBND huyện Â ban hành các Quyết định về việc thu hồi đất, phê duyệt các phương án, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, đảm bảo theo các quy định.

Ngày 02/4/2024, UBND huyện Â đã ban hành Quyết định số 2628/QĐ-UBND về việc thu hồi đất; số 2631/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất; số 2632/QĐ-UBND về việc chấp thuận phương án thưởng tiến độ; số 2633/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; số 2634/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất tại xã X, huyện Â để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên. Hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1, địa chỉ: thôn T, xã X, huyện Â, tỉnh Hưng Yên, tổng diện tích thu hồi: 1.224m² đất chuyên trồng lúa nước (LUC) tại thửa đất số 123, tờ bản đồ số 9 (theo Trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng Đăng đất đai tỉnh H thực hiện ngày 04/3/2022), thôn T, xã X. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt: 637.481.000 đồng. Ngày 23/4/2024, 14/5/2024, 27/5/2024 và ngày 09/8/2024, Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện phối hợp với UBND xã X tổ chức tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Tuyết . Tuy nhiên, hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Theo nội dung báo cáo của UBND xã X và Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện đã tổ chức các buổi làm việc để tuyên truyền, vận động hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Tuyết chấp H3 Quyết định thu hồi đất, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất. Tuy nhiên, hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 vẫn không chấp hành.

Ngày 29/8/2024, Ban cưỡng chế thu hồi đất huyện Â đã có Thông báo số 02/TB-BCC về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tại xã X, huyện Â để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên. Trong đó: Yêu cầu hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1, thôn T, xã X có mặt đúng thời gian, địa điểm thực hiện cưỡng chế và tổ chức thu dọn các tài sản, công trình, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu ra khỏi phạm vi thực hiện cưỡng chế trước thời gian thực hiện cưỡng chế để hạn chế thiệt hại về tài sản do việc cưỡng chế thu hồi đất gây ra.

Ngày 10/9/2024, Ban cưỡng chế thu hồi đất đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 tại thửa đất số 123, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.224m² đất chuyên trồng lúa nước (LUC) (theo Trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng Đăng đất đai tỉnh H thực hiện ngày 04/3/2022) thôn T, xã X, huyện Â, tỉnh Hưng Yên theo đúng quy định của pháp luật.

Tại thời điểm thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 đã không tổ chức thu dọn các tài sản, công trình, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu ra khỏi phạm vi thực hiện cưỡng chế trước thời gian thực hiện cưỡng chế, Ban cưỡng chế thu hồi đất đã tiến hành lập biên bản ghi nhận, kiểm kê, di chuyển tài sản trong phạm vi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất về Nhà văn hóa thôn T, xã X và giao cho UBND xã X quản lý theo quy định. Công tác tổ chức Cưỡng chế thu hồi đất với hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 được thực hiện đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật.

- *Ý kiến của UBND xã X, huyện Â:* Với chức trách nhiệm vụ của UBND xã X quy định tại Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/02/2022 về điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng công nghiệp số 05, tỉnh Hưng Yên: UBND xã X đã phối hợp với Ban lý dự án đầu tư xây dựng huyện Â, chủ đầu tư tổ chức triển khai, phổ biến mục đích ý nghĩa dự án, chủ trương, kế hoạch thu hồi đất, tuyên truyền vận động người có đất thu hồi chấp hành chính sách của Nhà N về thu hồi đất; Tổ chức xét duyệt nguồn gốc đất đai, chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả xét duyệt nguồn gốc đất đai; Phối hợp với Ban lý dự án đầu tư xây dựng huyện tổ chức đo đạc kiểm kê, kiểm đếm đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa mầu, đối tượng sử dụng đất trong phạm vi thu hồi, niêm yết công khai các dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc và cây cối hoa mầu trên đất đảm bảo theo quy định, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân theo các phương án được duyệt theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2024, UBND xã X phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện thực hiện bàn giao Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 về việc thu hồi đất tại xã X, huyện Â để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và hộ gia đình đã nhận Quyết định thu hồi đất, không ký vào biên bản bàn giao. Tuy đã được các cấp vận động, tuyên truyền, thuyết phục, nhưng đến ngày

16/4/2024 còn một số hộ chưa chấp hành, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Tuyếtthôn Tượng C. Ngày 23/4/2024, UBND xã X phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện mời hộ ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 đến Nhà văn hóa thôn T, xã X làm việc để thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt. Tuy nhiên, hộ gia đình không đến làm việc.

Ngày 27/5/2024, UBND xã X phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện tiếp tục mời hộ gia đình trên đến Nhà văn hóa thôn T, xã X làm việc để thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt. Tuy nhiên hộ gia đình không đến làm việc. UBND xã X cùng Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện và đã đến từng hộ gia đình để gặp gỡ, tuyên truyền, vận động các hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và giao đất, tuy nhiên các hộ vẫn không đồng ý.

Ngày 16/8/2024 Chủ tịch UBND huyện Â ban hành Quyết định số 4866/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 đang sử dụng diện tích 1.224m^2 đất chuyên trồng lúa nước tại thôn T, xã X Và Quyết định số 4870/QĐ-CTUBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Â về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 04 hộ gia đình tại xã X, huyện Â để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 06/9/2024 với cương vị là Chủ tịch UBND xã - cưỡng chế thu hồi đất huyện được tham dự cuộc họp đối thoại giữa Ban cưỡng chế thu hồi đất huyện với các hộ chưa chấp hành trong đó có hộ ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 để tuyên truyền, vận động, thuyết phục. Tuy nhiên qua tuyên truyền, vận động, thuyết phục ông Nguyễn Văn P vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất, không tự nguyện chấp hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 10/9/2024 Ban cưỡng chế thu hồi đất huyện thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1, thôn T theo đúng phương án cưỡng chế, theo quy định của pháp luật. Qua cưỡng chế nhận thấy cán bộ, đảng viên và nhân dân càng tin tưởng vào chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà Nước, dân chủ, công khai, nghiêm minh, đúng luật.

- *Ý kiến của ông Nguyễn Ngọc B – nguyên trưởng thôn T*: Ông làm trưởng thôn Tượng Cước, xã X từ năm 2020 đến tháng 12/2024 thì ông nghỉ. Liên quan đến việc thu hồi đất tại xã X để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng công nghiệp số 05 tỉnh Hưng Yên tại xã X thì có hộ ông P, bà T1 có bị thu hồi đất để thực hiện dự án. Sau khi có Quyết định thu hồi đất của UBND huyện Â, chính quyền thôn, xã đã tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình chấp hành, tuy nhiên hộ ông P bà T1 không đồng thuận nên không chấp hành các quyết định của UBND huyện. Ngày tiến hành cưỡng chế, số gà của ông P bà T1 đã được lực lượng chức năng đưa về nhà văn hóa thôn quản lý, sau đó xã tiến hành thanh lý số gà, việc này do UBND xã tiến hành, ông không liên quan và cũng không nắm được cụ thể,

do ông không còn làm trưởng thôn nữa nên ông không còn liên quan đến sự việc, ông từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án.

- *Ý kiến của ông Cao Huy L - Trưởng thôn Tượng Cước*: Ông được bầu làm trưởng thôn Tượng Cước từ tháng 12/2024, do vậy ông không liên quan hay có trách nhiệm gì đối với việc chính quyền địa phương đã thu hồi, quản lý số vật nuôi của gia đình ông P khi cưỡng chế thu hồi đất, ông đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt ông.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2025/HC-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 7, §iều 30, 31, 59, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a, c khoản 2 Điều 193; khoản 1 348 Luật tụng hành chính; khoản 1 12, Điều 62, 63, 71 Luật đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc khiếu kiện đối với các Quyết định: Số 4866/QĐ-CTUBND ngày 16/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Â về việc cưỡng chế thu hồi đất; số 4918QĐ-CTUBND ngày 23/8/2024 của UBND huyện Â về việc phê duyệt phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất; hành vi cưỡng chế thu hồi đất UBND huyện Â ngày 10/9/2024 và yêu cầu UBND huyện Â bồi thường tổng số tiền 2.969.536.423đ.

2. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/8/2025, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của ông P.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có ý kiến thể hiện: Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho nội dung kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 16/9/2024, ông Nguyễn Văn P có đơn khởi kiện các Quyết định: Số 4866 - 4869/QĐ-CTUBND ngày 16/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Â về việc cưỡng chế thu hồi đất; số 4918QĐ-CTUBND ngày 23/8/2024 của UBND huyện Â về việc phê duyệt phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất và hành vi cưỡng chế thu hồi đất UBND huyện Â ngày 10/9/2024, đồng thời yêu cầu UBND huyện Â bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế thu hồi đất gây ra. Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy những nội dung kháng cáo của người khởi kiện đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, cụ thể:

[2.1]. Về việc thu hồi đất: Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-TTg ngày 18/8/2021 của Thủ tướng phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp S tỉnh Hưng Yên, nên ngày 26/4/2022 UBND huyện Â có Thông báo số 1417/TB-UBND về việc thu hồi đất tại xã X, huyện Â để thực hiện dự án. Hộ gia đình ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T1 có diện tích đất nông nghiệp 1.224m^{2}được giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ, được dồn thửa đổi ruộng năm 2003 và giai đoạn 2013-2015 tại thôn T, xã X thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ số 09, đo đạc năm 2021 mục đích sử dụng đất là đất chuyên trồng lúa nước nằm trong phạm vi thu hồi để thực hiện dự án. Do vậy ngày 02/4/2024 UBND huyện Â đã ra Quyết định số 2628/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất nông nghiệp nêu trên của gia đình ông P bà T1 và Quyết định số 2630/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.898,6m^2 diện tích đất công ích của UBND xã X trong đó có một phần đất trước đó U cho hộ ông P bà T1 sử dụng, để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư là đúng quy định tại Điều 62, 63 và khoản 2 Điều 66 Luật đai năm 2013.

[2.2]. Việc bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất: Ngày 02/4/2024, UBND huyện Â đã ban hành các Quyết định: số 2631/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ về đất; số 2633/QĐ-UBNDvề việc phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; số 2634/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên phần đất nông nghiệp cũng như đất được xã giao khoán cho gia đình ông P bà T1, cụ thể như sau:

[2.3]. Bồi thường về đất: Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh H: số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2024; số 42/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh H ban hành Quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2024, đất nông nghiệp có giá 80.000đ/m^2. UBND huyện Â căn cứ các quy định trên áp dụng tính bồi thường khi thu hồi đất đối với hộ gia đình ông P, bà T1 số tiền: 1.224m^2 x 80.000đ/m^2 = 97.920.000đ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 75 Luật đai năm 2013.

[2.4]. Việc bồi thường các công trình xây dựng trên đất

Theo ý kiến của UBND huyện Â thì trước khi tiến hành thu hồi đất, theo quy định thì Ban Q phải tiến hành kiểm kê các tài sản, vật kiến trúc trên đất thu hồi, nhưng việc có được bồi thường hỗ trợ các tài sản, vật kiến trúc trên đất hay không thì phải căn cứ vào các quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 170 của Luật đai năm 2013 thì người sử đất nông nghiệp có nghĩa vụ sử dụng đất theo đúng mục đích sử dụng. Diện tích đất trồng lúa được giao của gia đình ông Nguyễn Văn P và diện tích nhận thầu khoán của UBND xã chỉ được chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, không được phép xây dựng công trình trên đất khi chưa được cơ quan có thẩm quyền có quyết định cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, do vậy việc hộ gia đình ông P tự ý xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi, đào đất và san lấp đất làm thay đổi bề mặt sử dụng đất là hoàn toàn trái với quy định nên UBND huyện Â không bồi thường, hỗ trợ tài sản xây dựng trên đất là đúng quy định.

[2.5]. Đối với cây cối, hoa màu trên đất: Theo lời khai của ông P trên phần đất bị thu hồi, gia đình ông có trồng 03 loại cây, cây nhãn số lượng 35 cây có đường kính gốc lớn hơn 30cm, cây sưa số lượng 29 đường kính gốc từ 15 - 17 cm và 1.000 cây chuối.Căn cứ vào Phụ lục kèm theo Thông báo số 251/TB-STC ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh H về việc thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại các loại cây trồng, vật nuôi phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024, việc UBND huyện Â đã bồi thường hỗ trợ cây cối cho gia đình ông P số tiền là 204.689.000đ. Ngoài ra UBND huyện Â còn hỗ trợ chuyển nghề, tạo việc làm số tiền 1.224m^2 x 240.000đ/m^2 = 293.760.000đ, và đào tạo học nghề 1.244m^2 x 3.000đ/m^2 = 3.672.000đ cho hộ ông P, bà T1 là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.6]. Về quyết định cưỡng chế thu hồi đất: Ngày 16/4/2024, UBND xã X phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện thực hiện bàn giao Quyết định số

2628/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND huyện Â về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn P, đồng thời tiến hành niêm yết công khai Quyết định trên tại nhà văn hóa thôn T và Trụ sở UBND xã X, huyện Â theo quy định. Cùng với đó UBND huyện đã chỉ đạo chính quyền địa phương phối hợp cùng với các cơ quan ban ngành đoàn thể tuyên truyền, vận động, giải thích về cơ chế chính sách, chế độ bồi thường hỗ trợ của các cấp chính quyền từ huyện, xã, cơ sở thôn đối với một số hộ gia đình có đất bị thu hồi, song hộ ông P, bà T1 vẫn không chấp hành, không đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ và bàn giao đất để thực hiện dự án công nghiệp số 5 tỉnh Hưng Yên, nên ngày 16/8/2024 Chủ tịch UBND huyện Â đã ban hành Quyết định số 4866/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thu hồi diện tích đất 1.224m^2 của hộ gia đình ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T1 và Quyết định số 4918/QĐ-CTUBND về việc phê duyệt phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định tại 71 của Luật đai năm 2013.

Ngày 29/8/2024, B1 thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã có thông báo số 02/TB-BTHCC về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 03 hộ gia đình tại xã X để giải phóng mặt bằng và yêu cầu hộ gia đình di chuyển tài sản trên đất thu hồi. Ngày 06/9/2024 tại Trụ sở UBND xã X, Ban cưỡng chế thu hồi đất tổ chức cuộc đối thoại giữa Ban cưỡng chế thu hồi đất với các hộ chưa chấp hành trong đó có hộ ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 để tuyên truyền, vận động, thuyết phục. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn P vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất, không tự nguyện chấp hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 10/9/2024, Ban cưỡng chế thu hồi đất huyện Â đã tổ chức thực hiện quyết định thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 71 của Luật đai năm 2013. Tại biên bản kiểm kê tài sản của hộ gia đình ông P, bà T1 để cưỡng chế thu hồi đất ngày 10/9/2024 (BL 505) thể hiện trước khi thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất, chính quyền cũng đã yêu cầu gia đình ông P bà T1 di chuyển tài sản ra khỏi khu vực cưỡng chế nhưng gia đình ông P chống đối, không thực hiện di chuyển tài sản, do vậy lực lượng cưỡng chế đã tiến hành kiểm kê toàn bộ tài sản trên khu vực bị cưỡng chế tại thửa đất số 123, tờ bản đồ số 9 tại thôn T, xã X.

[2.7] Yêu cầu bồi thường thiệt hại: Theo Các Quyết định của UBND huyện Â về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông P, bà T1 khi thu hồi đất thì tổng số tiền gia đình ông P bà T1 được nhận bồi thường hỗ trợ là 637.481.000 đồng hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật như đã nhận định ở trên. Một số tài sản là vật nuôi của gia đình ông P qúa trình thực hiện cưỡng chế đã được cơ quan chức năng đưa về Trụ sở UBND xã X, chính quyền yêu cầu gia đình ông P đến nhận nhưng ông P bà T1 không nhận. Do vậy trong quá trình quản lý trông nom số vật nuôi đã bị chết nên bị tiêu hủy, số còn lại UBND xã X, Â đã tiến hành đấu giá theo quy định, số tiền thu được từ việc đấu giá sẽ xử lý theo quy định.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn P là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm người khởi kiện không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Từ đó, Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn P; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2025/HC-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông P đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000651 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Xác nhận ông Nguyễn Văn P đã hoàn thành nghĩa vụ nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**** Nơi nhận:***
- VCTVKSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Đình Lực